

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 12/2022/HS-ST**

**Ngày: 29/3/2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Q Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Võ Sỹ Huyền.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

**Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 29/3/2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST, ngày 23/02/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 15/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Thế L**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; Quê quán: Xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Đậu Thế P và bà Nguyễn Thị Đ; anh chị em ruột có 03 người (bị cáo là con thứ hai); Vợ Hoàng Thị C (đã ly hôn); con: Chưa có; Nhân thân: Ngày 17/01/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số: 04/2011/HSPT, chấp hành xong và đã xóa án tích. Tiền sự: Ngày 15/12/2021, bị Chủ tịch UBND xã K, huyện H ra quyết định số: 199/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; biện pháp quản lý tại gia đình thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong. Tiền án: Ngày 08/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số: 33/HSST, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự, chưa xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

**- Những người bị hại:**

01. Ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1963; Cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

02. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1965; Cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (ông V đã ủy quyền cho bà Q tham gia tố tụng). Có mặt.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

01. Chị Cao Thị L, sinh năm 1973; Cư trú: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

02. Anh Đậu Thế Q, sinh năm 1993; Cư trú: Thôn K, xã Sơn K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

03. Anh Trần Hữu D, sinh năm 1984; Cư trú: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

04. Chị Đậu Thị H, sinh năm 1996; Cư trú: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 23h30', ngày 18/12/2021, Đậu Thế L, sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã K, huyện H mang theo một chiếc kim băng kim loại, trên tay cầm có ốp nhựa màu đỏ đen, có dòng chữ "UNITY và một chiếc dao phát (cán bằng gỗ hình trụ tròn, dài 38cm, một phần lưỡi dao đã bị gãy dài 09cm) đi bộ từ nhà hướng ra QL8A, mục đích tìm kiếm nhà nào sơ hở đột nhập trộm cắp tài sản. Khoảng 23h45' cùng ngày khi L đi đến thôn T, xã S, L phát hiện cửa hàng tạp hóa V Q (của bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã S) đóng cửa, tắt điện. L quan sát xung quang thấy không có người, nên dùng Kim mang theo cắt lưới (loại lưới B40) một bên cửa hàng rồi đột nhập vào bên trong cửa hàng để tìm kiếm tài sản. Khi vào trong cửa hàng, L phát hiện có một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (30x36x45)cm, cánh cửa màu vàng đồng để ở cuối phòng nên L dùng dao phát mang theo cạy cửa két sắt (quá trình cạy phá L đã làm hư hỏng hoàn toàn chiếc két sắt). Sau khi cạy phá được cửa sắt, L thấy bên trong két có một xấp tiền nhiều mệnh giá khác nhau, bao gồm 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5000 đồng....L lấy toàn bộ số tiền trong két bỏ vào trong một túi ni lông L nhét được trong cửa hàng. Khi chuẩn bị rời khỏi cửa hàng, thì L quan sát thấy có Camera an ninh trong quán, do lo sợ hình ảnh mình bị Camera ghi lại nên L đã tiến lại và lấy chiếc đầu thu Camera với mục đích để vứt đi tránh bị phát hiện, đồng thời mang theo số tiền đã trộm được đi về nhà. Trên đường về, L vứt con dao trên một bãi cỏ và vứt đầu thu Camera xuống một cái giếng thuộc khu vực thôn T, xã K, huyện H (chiếc đầu thu này Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy) rồi đi về nhà. Tại nhà mình, L đếm số tiền vừa lấy trộm được là 3.593.000 đồng, rồi cất giấu ở nhà và đi ngủ. Đến khoảng 11h20', ngày 19/12/2021, L nhờ anh Đậu Thế Q, sinh năm 1993, trú cùng thôn đến nhà anh Trần Hữu D, sinh năm 1984, trú tại thôn H, xã S để trả nợ số tiền 2.180.000 đồng, trong đó có 1.830.000 đồng là tiền L trộm cắp, còn 350.000 đồng là tiền của cá nhân L. Tiếp đó, L trả nợ cho chị Cao Thị L, sinh năm 1973,

trú tại thôn V, xã S số tiền 1.600.000 đồng và trả nợ cho anh Đậu Thế Q số tiền 100.000 đồng. Còn lại số tiền 63.000 đồng, L tiêu xài cá nhân 15.000 đồng, còn 48.000 đồng L cất giấu ở nhà. Sáng ngày 24/12/2021, biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên Đậu Thế L đến Cơ quan điều tra Công an huyện H xin đầu thú đồng thời giao nộp một chiếc dao (trước đó L đã đi đến vị trí vứt dao nhặt về), một chiếc kim và số tiền 48.000 đồng. Đối với số tiền còn lại mà L đã lấy trộm là 3.545.000 đồng, L đã nhờ em gái là Đậu Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra đưa lại cho người bị hại bà Nguyễn Thị Q.

\* Tại kết luận định giá số: 47/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá UBND huyện H, kết luận: 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (30x36x45)cm, cánh cửa màu vàng đồng có nhiều dấu vết cạy phá, chiếc kết sắt đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 đầu thu Camera, nhãn hiệu @hua, chiếc đầu thu đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng.

\* Vật chứng vụ án, gồm: Số tiền 3.593.000 đồng, gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Q; Còn 01 chiếc kim bằng kim loại, trên tay cầm có ốp nhựa màu đỏ đen, có dòng chữ “UNITY”; 01 thanh gỗ hình trụ tròn, dài 38cm, một đầu được bọc bằng kim loại dài 05cm được gắn một thanh kim loại dẹt dài 09cm và 01 Kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (30x36x45)cm, cánh cửa màu vàng đồng có nhiều dấu vết cạy phá đều đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Q sau khi nhận lại số tiền 3.593.000 đồng, thì yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm số tiền 1.500.000 đồng (tiền phá hủy kết sắt và đầu thu), Đậu Thế L đã nhờ em gái là chị Đậu Thị H bồi thường số tiền nói trên cho bà Q. Hiện bà Q không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị H cũng không yêu cầu L bồi hoàn số tiền nói trên.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS, ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Đậu Thế L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Thế L **mức án từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 24/12/2021).**

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà Nguyễn Thị Q đã nhận lại số tiền 3.593.000 đồng và bị cáo L đã nhờ em gái chị Đậu Thị H bồi thường thêm số tiền 1.500.000 đồng (tiền phá hủy kết sắt và đầu thu) cho bị hại bà Q. Hiện bà Q không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm, chị Đậu Thị H cũng không yêu cầu bị cáo L bồi hoàn số tiền nói trên, nên đề nghị miễn xét.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Đậu Thế L có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị miễn phạt tiền cho bị cáo.

- *Vật chứng vụ án, gồm:* + Số tiền 3.593.000 đồng, gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Q nên đề nghị miễn xét.

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 chiếc kim băng kim loại, trên tay cầm có ốp nhựa màu đỏ đen, có dòng chữ “UNITY”; 01 thanh gỗ hình trụ tròn, dài 38cm, một đầu được bọc bằng kim loại dài 05cm được gắn một thanh kim loại dẹt dài 09cm và 01 Két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (30x36x45)cm, cánh cửa màu vàng đồng có nhiều dấu vết cạy phá, vì đây là các công cụ phạm tội, liên quan đến tội phạm và vật không có giá trị sử dụng.

Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố tại phiên tòa hôm nay là đúng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Đậu Thế L xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu D, anh Đậu Thế Q và chị Cao Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp L nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đậu Thế L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đặc điểm số tiền bị mất trộm; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 18/12/2021, Đậu Thế L đã lén lút dùng kim kim loại và dao phát đột nhập vào cửa hàng bà Nguyễn Thị Q ở thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cạy kết sắt lấy trộm số tiền 3.593.000 đồng, hành vi đó đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Bị cáo Đậu Thế L phạm tội khi năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến năm 2013 lại tiếp tục phạm tội bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân

sự, chưa xóa án tích. Nay bị cáo Đậu Thế L lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” với số tiền 3.593.000 đồng, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 xác định tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo lựa chọn thời gian phạm tội vào đêm khuya, vắng người dân qua lại và khi chủ sở hữu đã ngủ, bị cáo hành động táo bạo và liều lĩnh, coi thường pháp luật, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lén lút lấy trộm số tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị Q, hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người, gây ra sự phân nộ trong quần chúng nhân dân.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, nhân thân, tiền sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng và nhân thân: Tình tiết tăng nặng: Không; Nhân thân: Ngày 17/01/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số: 04/2011/HSPT, chấp hành xong và đã xóa án tích. Tiền sự: Ngày 15/12/2021, bị Chủ tịch UBND xã K, huyện H ra quyết định số: 199/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; biện pháp quản lý tại gia đình thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong, vì vậy Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và hoàn cảnh gia đình khó khăn bố bị mắc bệnh hiểm nghèo nên căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đậu Thế L có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với các hành vi khác: - Hành vi hủy hoại tài sản chiếc két sắt và đầu thu Camera, Hội đồng định giá UBND huyện H kết luận trị giá 1.500.000 đồng, chưa đủ căn cứ truy tố nên ngày 16/02/2022 Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đậu Thế L bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng, L đã chấp hành xong. Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Còn đối với anh Trần Hữu D, anh Đậu Thế Quân và chị Cao Thị L là những người được bị cáo Đậu Thế L trả nợ tiền, nhưng những người này không biết số tiền đó do bị cáo L trộm cắp mà có, nên không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị Q đã nhận lại số tiền 3.593.000 đồng và bị cáo L cũng đã nhờ em gái chị Đậu Thị H bồi thường thêm số

tiền 1.500.000 đồng (tiền phá hủy kết sắt và đầu thu) cho bị hại bà Q. Hiện nay bà Q không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm, chị Đậu Thị H cũng không yêu cầu bị cáo L bồi hoàn lại số tiền nói trên, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

**[7] Về vật chứng vụ án, gồm:** - Số tiền 3.593.000 đồng, gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Q nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Còn 01 chiếc kim bằng kim loại, trên tay cầm có ốp nhựa màu đỏ đen, có dòng chữ “UNITY”; 01 thanh gỗ hình trụ tròn, dài 38cm, một đầu được bọc bằng kim loại dài 05cm được gắn một thanh kim loại dẹt dài 09cm và 01 Kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (30x36x45)cm, cánh cửa màu vàng đồng có nhiều dấu vết cạy phá, đây là các công cụ phạm tội, liên quan đến tội phạm và vật không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

**[8] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**[9] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**[10] Về thủ tục tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều Tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên:** Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa là phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**\* Về điều luật:** Căn cứ khoản 1 Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 47, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, xử:

**\* Về tội danh và hình phạt:** Tuyên bố bị cáo Đậu Thế L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Đậu Thế L 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 24 tháng 12 năm 2021.

**\* Về vật chứng vụ án:** Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 chiếc kim bằng kim loại, trên tay cầm có ốp nhựa màu đỏ đen, có dòng chữ “UNITY”; 01 thanh gỗ hình trụ

tròn, dài 38cm, một đầu được bọc bằng kim loại dài 05cm được gắn một thanh kim loại dẹt dài 09cm và 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (30x36x45)cm, cánh cửa màu vàng đồng, có nhiều dấu vết cạy phá (đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2022).

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Đậu Thế L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Đậu Thế L, các bị hại chị Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Bá V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ **thẩm (ngày 29/3/2022)**; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu D, anh Đậu Thế Q và chị Cao Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- **Công an tỉnh (phòng PV 06);**
- **Công an h. H;**
- **Cơ quan THAHS Công an h. H;**
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; bị hại, những người liên quan;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Q Khánh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Các hội thẩm nhân dân**                      **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

